TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 3 - 2024

"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2023, về việc*"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Lý Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp Đ , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn:* Ông Lâm Minh V , sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp V , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/7/2023 và đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Lý Thị H trình bày:

Vào năm 1998, bà Lý Thị H kết hôn với ông Lâm Minh V , có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/11/2006. Trong thời gian sống chung vợ chồng có 02 (hai) con chung là Lâm Thị Thanh Tr (nữ) sinh ngày 09/09/1999 và Lâm Thị Thanh Th (nữ) sinh ngày 24/02/2006. Sau kết hôn, hai vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng ở ấp V , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng dần dần vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường tranh chấp cãi vã, ông V còn có hành vi bạo hành, đánh đập bà H nên bà H về sống với cha mẹ ruột của bà từ cuối năm 2022 đến nay.

Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Lý Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Minh V .

- Về con chung: Hai con chung là cháu Lâm Thị Thanh Tr (nữ) sinh ngày 09/09/1999 và cháu Lâm Thị Thanh Th (nữ) sinh ngày 24/02/2006 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ do bà H giao nộp là Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao căn cước công dân của bà Lý Thị H ; Bản sao giấy khai sinh của hai cháu Lâm Thị Thanh Tr , Lâm Thị Thanh Th .

Đối với bị đơn Lâm Minh V : Dù được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của bà H nhưng ông V không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Đồng thời, ông V cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho ông V và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày

14/3/2024, bị đơn V vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lý Thị H khởi kiện, yêu cầu ly hôn với ông Lâm Minh V . Yêu cầu của bà H được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây gọi là Luật hôn nhân và gia đình) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lâm Minh V đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại đơn xin vắng mặt, nguyên đơn có trình bày rõ các yêu cầu của mình và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh của hai cháu Lâm Thị Thanh Tr và Lâm Thị Thanh Th cũng như việc không phản đối của ông V ; đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của bà H về việc kết hôn ông V và đã được Ủy ban nhân dân xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/11/2006 là sự thật. Vì vậy, giữa bà H và ông V đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, hiện nay vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mạnh ai nấy sống, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, không cùng nhau thực hiện các công việc gia đình; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không biết được tình trạng cuộc sống của nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Như vậy, bà H và ông V đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình; vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau làm

cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho bà H được ly hôn với ông V .

Về con chung: Hiện nay, 02 (hai) con chung là Lâm Thị Thanh Tr (nữ) sinh ngày 09/09/1999 và Lâm Thị Thanh Th (nữ) sinh ngày 24/02/2006 đã thành niên, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Bà Lý Thị H khẳng định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Lý Thị H phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lý Thị H được ly hôn với ông Lâm Minh V.

2. Về con chung: Hiện nay, 02 (hai) con chung là Lâm Thị Thanh Tr (nữ) sinh ngày 09/09/1999 và Lâm Thị Thanh Th (nữ) sinh ngày 24/02/2006 đã thành niên, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Bà Lý Thị H khẳng định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lý Thị H phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000383 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lý Thị H và ông Lâm Minh V có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hiếu

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- UBND xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.